BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Toán kinh tế - MH1104033
Mã lớp học phần: 25311MH110403301 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San
Ngày thi: 23/07/2026 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: Lương Nguyễn Hoài Linh Ký tên:
Giám thị 2: Cao Thế Oanh Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên:
Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng	**Ân**	22/02/2006					C27QT2	
2	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	**Bình**	05/09/2007					C27QT1	
3	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	**Dung**	20/06/2007					C27QT2	
4	2510100054	Cao Minh	**Dương**	29/12/2007					C27QT2	
5	2510100040	Thạch Thái	**Dương**	07/10/2007					C27QT2	
6	2510100058	Đoàn Khánh	**Hà**	04/07/2007					C27QT2	
7	2510100022	Nguyễn Minh	**Hải**	15/05/2007					C27QT1	
8	2510100012	Lê Nguyễn Kim	**Hằng**	01/07/2007					C27QT1	
9	2510100029	Lê Thị Trung	**Hậu**	17/06/2006					C27QT1	
10	2510100024	Lê Thị Cẩm	**Hoa**	16/03/2007					C27QT1	
11	2510100056	Lê Quốc	**Huy**	22/05/2006					C27QT1	
12	2510100007	Trần Thanh	**Huỳnh**	02/09/2007					C27QT1	
13	2510100025	Đặng Văn	**Hùng**	28/05/2007					C27QT1	
14	2510100014	Nguyễn Vũ	**Khang**	12/07/2007					C27QT1	
15	2510100041	Trần Phúc An	**Khang**	14/03/2007					C27QT2	
16	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	**Lam**	26/06/2007					C27QT2	
17	2510100053	Võ Hoàng Gia	**Lâm**	30/10/2007					C27QT2	
18	2510100019	Võ Thanh	**Lâm**	24/02/2007					C27QT1	
19	2510100049	Hồ Thị Yến	**Linh**	17/12/2007					C27QT2	
20	2510100057	Nguyễn Trúc	**Linh**	25/10/2007					C27QT2	
21	2510100045	Phan Đặng Gia	**Linh**	28/02/2007					C27QT2	
22	2510100026	Cao Lê Khánh	**Ly**	29/10/2007					C27QT1	
23	2510100002	Nguyễn Diễm	**My**	21/09/2005					C27QT1	
24	2510100011	Lê Ngọc	**Nga**	26/09/2007					C27QT1	
25	2510100051	Cao Ngọc Xuân	**Nghi**	03/12/2007					C27QT2	
26	2510100010	Phạm Khắc	**Nguyên**	05/12/2007					C27QT1	
27	2510100048	Nguyễn Văn Hải	**Phong**	15/07/2007					C27QT2	
28	2510100030	Mai Thúy	**Phượng**	12/01/2007					C27QT1	
29	2510100013	Võ Quỳnh Phương	**Quyên**	08/06/2007					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510100028	Võ Ngọc Diễm	**Quỳnh**	26/08/2007					C27QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:**_____**%**

Ngày 24 *tháng* 7 *năm* 2026.

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Ngày 23 *tháng* 7 *năm* 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sau

TRƯ
PHÒ
VÀ I

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: Toán kinh tế
Mã bài thi: ML97WI
Thời gian thi: 23/07/2026 09:30:00
Thời gian kết thúc: 23/07/2026 10:30:00

Giám thị 1: Lưu Ngọc Hoàn Ký tên:
Giám thị 2: Cao Thế Dinh Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005		3.2	Ba, hai	C27QT2	
2	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007		4.2	Bốn, hai	C27QT1	
3	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007		6	Sáu	C27QT2	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007		3.8	Ba, tám	C27QT2	
5	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007		4.2	Bốn, hai	C27QT2	
6	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007		8	Tám	C27QT2	
7	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007		7.8	Bảy, tám	C27QT1	
8	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007		8.2	Tám, hai	C27QT1	
9	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006		4	Bốn	C27QT1	
10	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007		5	Năm	C27QT1	
11	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007		8.5	Tám, năm	C27QT1	
12	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006		3.2	Ba, hai	C27QT1	
13	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007		5.2	Năm, hai	C27QT1	
14	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007		3.2	Ba, hai	C27QT1	
15	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007		2.5	Hai, năm	C27QT2	
16	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007		3.8	Ba, tám	C27QT2	
17	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007		5.5	Năm, năm	C27QT1	
18	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007		3	Ba	C27QT2	
19	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007		4.2	Bốn, hai	C27QT2	
20	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007		6	Sáu	C27QT2	
21	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007		5.5	Năm, năm	C27QT2	
22	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007		3.2	Ba, hai	C27QT1	
23	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005		3.8	Ba, tám	C27QT1	
24	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007		4.5	Bốn, năm	C27QT1	
25	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007		3.2	Ba, hai	C27QT2	
26	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007		7.2	Bảy, hai	C27QT1	
27	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007		2.8	Hai, tám	C27QT2	
28	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007		5	Năm	C27QT1	
29	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quyên	08/06/2007		6	Sáu	C27QT1	
30	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007		4.2	Bốn, hai	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 30 **Số sinh viên đạt: 19**

Ngày 24 tháng 7 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Hoa.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Tấn Sang

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Toán kinh tế - MH1104033
Mã lớp học phần: 25311MH110403301 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San
Ngày thi: 23/07/2026 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên:
Giám thị 2: Nguyễn Hoàng Bảo Khôi Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên:
Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100008	Nguyễn Quán	**Thành**	05/03/2006					C27QT1	
2	2510100020	Ngô Minh	**Thi**	29/11/2007					C27QT1	
3	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	**Thu**	13/03/2007					C27QT1	
4	2510100044	Trịnh Thị Hoài	**Thư**	18/06/2006					C27QT2	
5	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	22/10/2007					C27QT1	
6	2510100006	Cao Thùy	**Trang**	28/02/2004					C27QT1	
7	2510100015	Phạm Ngọc Phương	**Trang**	09/10/2007					C27QT1	
8	2510100047	Phan Nguyễn Bích	**Trâm**	01/11/2007					C27QT2	
9	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	**Trân**	18/08/2004					C25QT2	
10	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	**Trường**	22/10/2006					C27QT1	
11	2510100031	Đinh Thị Cẩm	**Tú**	28/04/2007					C27QT1	
12	2510100033	Nguyễn Kiến	**Văn**	21/10/2006					C27QT1	
13	2510100005	Vũ Hà	**Vân**	12/03/2005					C27QT1	
14	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	**Vinh**	29/09/2005					C27QT2	
15	2510100023	Huỳnh Khánh	**Vy**	16/12/2007					C27QT1	
16	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	**Vy**	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:**_____%

Ngày 24 tháng 7 năm 2026.
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 23 tháng 7 năm 2026
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: Toán kinh tế
Mã bài thi: 1G7VDS
Thời gian thi: 23/07/2026 09:30:00
Thời gian kết thúc: 23/07/2026 10:30:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên:
Giám thị 2: Mỹ Hoàng bảo Ngọc Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006		2.5	Hai, năm	C27QT1	
2	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007		3	Ba	C27QT1	
3	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007		3.5	Ba, năm	C27QT1	
4	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006		2.2	Hai, hai	C27QT2	
5	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007		5	Năm	C27QT2	
6	2310100050	Quách Nguyễn Bảo Trân	18/08/2004		5	Năm	C25QT2	
7	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004		3	Ba	C27QT1	
8	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007		2.8	Hai, tám	C27QT1	
9	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006		6.2	Sáu, hai	C27QT1	
10	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007		4	Bốn	C27QT1	
11	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005		3	Ba	C27QT1	
12	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006		3.5	Ba, năm	C27QT1	
13	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005		3.2	Ba, hai	C27QT2	
14	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007		6.8	Sáu, tám	C27QT1	
15	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007		5.2	Năm, hai	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 15 **Số sinh viên đạt: 6**

Ngày 24 tháng 7 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sau

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ & QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Toán kinh tế - MH1104033
Mã lớp học phần: 25311MH110403301 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	**Bình**	05/09/2007	C27QT1		7,2	bảy, hai	
2	2510100022	Nguyễn Minh	**Hải**	15/05/2007	C27QT1		8,5	tám, năm	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim	**Hằng**	01/07/2007	C27QT1	Hằng	8,5	tám, năm	
4	2510100029	Lê Thị Trung	**Hậu**	17/06/2006	C27QT1		5,2	năm, hai	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm	**Hoa**	16/03/2007	C27QT1	Hoa	6,8	sáu, tám	
6	2510100056	Lê Quốc	**Huy**	22/05/2006	C27QT1		~~6,5~~	sáu, năm	
7	2510100007	Trần Thanh	**Huỳnh**	02/09/2007	C27QT1		8,0	tám, không	
8	2510100025	Đặng Văn	**Hùng**	28/05/2007	C27QT1		7,3	bảy, ba	
9	2510100014	Nguyễn Vũ	**Khang**	12/07/2007	C27QT1		7,7	bảy, bảy	
10	2510100019	Võ Thanh	**Lâm**	24/02/2007	C27QT1		7,5	bảy, năm	
11	2510100017	Võ Điền	**Lộc**	03/10/2004	C27QT1				VT
12	2510100026	Cao Lê Khánh	**Ly**	29/10/2007	C27QT1		7,3	bảy, ba	
13	2510100002	Nguyễn Diễm	**My**	21/09/2005	C27QT1	My	8,7	tám, bảy	
14	2510100011	Lê Ngọc	**Nga**	26/09/2007	C27QT1		8,8	tám, tám	
15	2510100010	Phạm Khắc	**Nguyên**	05/12/2007	C27QT1		9,0	chín, không	
16	2510100030	Mai Thúy	**Phượng**	12/01/2007	C27QT1		8,3	tám, ba	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	**Quyên**	08/06/2007	C27QT1		9,2	chín, hai	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm	**Quỳnh**	26/08/2007	C27QT1		8,3	tám, ba	
19	2510100008	Nguyễn Quán	**Thành**	05/03/2006	C27QT1		7,0	bảy, không	
20	2510100020	Ngô Minh	**Thi**	29/11/2007	C27QT1	Thi	8,5	tám, năm	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	**Thu**	13/03/2007	C27QT1		8,3	tám, ba	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	22/10/2007	C27QT1		6,8	sáu, tám	
23	2510100032	Nguyễn Minh	**Tiền**	07/03/2007	C27QT1		8,3	tám, ba	
24	2510100006	Cao Thùy	**Trang**	28/02/2004	C27QT1		9,2	chín, hai	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương	**Trang**	09/10/2007	C27QT1		5,8	năm, tám	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	**Trường**	22/10/2006	C27QT1	Trường	7,7	bảy, bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung	**Trực**	15/02/2005	C27QT1				VT
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm	**Tú**	28/04/2007	C27QT1		6,8	sáu, tám	
29	2510100033	Nguyễn Kiến	**Văn**	21/10/2006	C27QT1		6,8	sáu, tám	
30	2510100005	Vũ Hà	**Vân**	12/03/2005	C27QT1		5,3	năm, ba	
31	2510100023	Huỳnh Khánh	**Vy**	16/12/2007	C27QT1		5,2	năm, hai	
32	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	**Vy**	12/09/2007	C27QT1		8,5	tám, năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi:** _____ / _____ .

Ngày 3 *tháng* 7 *năm* 2027

P- TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hồng

Ngày 2 *tháng* 7 *năm* 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sơn

TRƯỜ
PHÒ
VÀ

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Toán kinh tế - MH1104033

Mã lớp học phần: 25311MH110403301 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	**Bình**	05/09/2007	C27QT1		10	mười	
2	2510100022	Nguyễn Minh	**Hải**	15/05/2007	C27QT1		10	mười	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim	**Hằng**	01/07/2007	C27QT1		9,6	chín, sáu	
4	2510100029	Lê Thị Trung	**Hậu**	17/06/2006	C27QT1		8,4	tám, bốn	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm	**Hoa**	16/03/2007	C27QT1		9,6	chín, sáu	
6	2510100056	Lê Quốc	**Huy**	22/05/2006	C27QT1		7,6	bảy, sáu	
7	2510100007	Trần Thanh	**Huỳnh**	02/09/2007	C27QT1		9,2	chín, hai	
8	2510100025	Đặng Văn	**Hùng**	28/05/2007	C27QT1		10	mười	
9	2510100014	Nguyễn Vũ	**Khang**	12/07/2007	C27QT1		4,0	bốn, không	
10	2510100019	Võ Thanh	**Lâm**	24/02/2007	C27QT1		10	mười	
11	2510100017	Võ Điền	**Lộc**	03/10/2004	C27QT1				VT
12	2510100026	Cao Lê Khánh	**Ly**	29/10/2007	C27QT1		9,6	chín, sáu	
13	2510100002	Nguyễn Diễm	**My**	21/09/2005	C27QT1		10	mười	
14	2510100011	Lê Ngọc	**Nga**	26/09/2007	C27QT1		9,6	chín, sáu	
15	2510100010	Phạm Khắc	**Nguyên**	05/12/2007	C27QT1		9,2	chín, hai	
16	2510100030	Mai Thúy	**Phượng**	12/01/2007	C27QT1		9,2	chín, hai	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	**Quyên**	08/06/2007	C27QT1		8,0	tám, không	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm	**Quỳnh**	26/08/2007	C27QT1		8,8	tám, tám	
19	2510100008	Nguyễn Quán	**Thành**	05/03/2006	C27QT1		10	mười	
20	2510100020	Ngô Minh	**Thi**	29/11/2007	C27QT1		9,6	chín, sáu	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	**Thu**	13/03/2007	C27QT1		7,6	bảy, sáu	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	22/10/2007	C27QT1		9,2	chín, hai	
23	2510100032	Nguyễn Minh	**Tiền**	07/03/2007	C27QT1		10	mười	
24	2510100006	Cao Thùy	**Trang**	28/02/2004	C27QT1		9,1	chín, một	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương	**Trang**	09/10/2007	C27QT1		8,6	tám, sáu	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	**Trường**	22/10/2006	C27QT1		9,5	chín, năm	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung	**Trực**	15/02/2005	C27QT1				VT
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm	**Tú**	28/04/2007	C27QT1		5,7	năm, bảy	
29	2510100033	Nguyễn Kiến	**Văn**	21/10/2006	C27QT1		9,5	chín, năm	
30	2510100005	Vũ Hà	**Vân**	12/03/2005	C27QT1	Vân	5,3	năm, ba	
31	2510100023	Huỳnh Khánh	**Vy**	16/12/2007	C27QT1	Vy.	8,4	tám, bốn	
32	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	**Vy**	12/09/2007	C27QT1		9,6	chín, sáu	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi:** _____/_____.

Ngày 5 *tháng* 7 *năm* 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Ngày 2 *tháng* 7 *năm* 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sau

TRƯỜ
PHÒ
VÀ

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Toán kinh tế - MH1104033

Mã lớp học phần: 25311MH110403301 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng	**Ân**	22/02/2006	C27QT2		4,0	bốn, không	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	**Dung**	20/06/2007	C27QT2		8,3	tám, ba	
3	2510100054	Cao Minh	**Dương**	29/12/2007	C27QT2		8,3	tám, ba	
4	2510100040	Thạch Thái	**Dương**	07/10/2007	C27QT2		8,0	tám, không	
5	2510100058	Đoàn Khánh	**Hà**	04/07/2007	C27QT2		8,5	tám, năm	
6	2510100059	Lê Nhật	**Hoàng**	04/08/2006	C27QT2		5,0	năm, không	
7	2510100041	Trần Phúc An	**Khang**	14/03/2007	C27QT2		4,5	bốn, năm	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	**Lam**	26/06/2007	C27QT2		6,8	sáu, tám	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia	**Lâm**	30/10/2007	C27QT2		8,3	tám, ba	
10	'2510100049	Hồ Thị Yến	**Linh**	17/12/2007	C27QT2		8,8	tám, tám	
11	2510100057	Nguyễn Trúc	**Linh**	25/10/2007	C27QT2		4,5	bốn, năm	
12	2510100045	Phan Đặng Gia	**Linh**	28/02/2007	C27QT2		9,0	chín, không	
13	2510100051	Cao Ngọc Xuân	**Nghi**	03/12/2007	C27QT2		5,7	năm, bảy	
14	2510100039	Trần Thị Bích	**Ngọc**	14/12/2007	C27QT2		7,0	bảy, không	
15	2510100048	Nguyễn Văn Hải	**Phong**	15/07/2007	C27QT2		8,5	tám, năm	
16	2510100044	Trịnh Thị Hoài	**Thư**	18/06/2006	C27QT2		8,3	tám, ba	
17	2510100047	Phan Nguyễn Bích	**Trâm**	01/11/2007	C27QT2		7,2	bảy, hai	
18	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	**Vinh**	29/09/2005	C27QT2		4,3	bốn, ba	

Lưu ý: - *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

- *Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.*

Tổng số sinh viên dự thi : 18 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:**_____/_____.

Ngày 3 *tháng* 7 *năm* 2026

P. **TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 2 *tháng* 7 *năm* 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Toán kinh tế - MH1104033
Mã lớp học phần: 25311MH110403301 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)
Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi:_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng	**Ân**	22/02/2006	C27QT2	Ân	5,5	năm, năm	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	**Dung**	20/06/2007	C27QT2	Dung	7,1	bảy, một	
3	2510100054	Cao Minh	**Dương**	29/12/2007	C27QT2	Dương	8,3	tám, ba	
4	2510100040	Thạch Thái	**Dương**	07/10/2007	C27QT2	Dương	9,5	chín, năm	
5	2510100058	Đoàn Khánh	**Hà**	04/07/2007	C27QT2	Hà	9,6	chín, sáu	
6	2510100059	Lê Nhật	**Hoàng**	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	7,3	bảy, ba	
7	2510100041	Trần Phúc An	**Khang**	14/03/2007	C27QT2	Khang	8,8	tám, tám	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	**Lam**	26/06/2007	C27QT2	Lam	9,6	chín, sáu	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia	**Lâm**	30/10/2007	C27QT2	Lâm	9,6	chín, sáu	
10	2510100049	Hồ Thị Yến	**Linh**	17/12/2007	C27QT2	Linh	10	mười	
11	2510100057	Nguyễn Trúc	**Linh**	25/10/2007	C27QT2	Linh	9,2	chín, hai	
12	2510100045	Phan Đặng Gia	**Linh**	28/02/2007	C27QT2	Linh	9,6	chín, sáu	
13	2510100051	Cao Ngọc Xuân	**Nghi**	03/12/2007	C27QT2	Nghi	8,5	tám, năm	
14	2510100039	Trần Thị Bích	**Ngọc**	14/12/2007	C27QT2	Ngọc	9,6	chín, sáu	
15	2510100048	Nguyễn Văn Hải	**Phong**	15/07/2007	C27QT2	Phong	9,6	chín, sáu	
16	2510100044	Trịnh Thị Hoài	**Thư**	18/06/2006	C27QT2	Thư	7,5	bảy, năm	
17	2510100047	Phan Nguyễn Bích	**Trâm**	01/11/2007	C27QT2	Trâm	10	mười	
18	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	**Vinh**	29/09/2005	C27QT2	Vinh	6,5	sáu, năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:**_____/_____.

Ngày 3 tháng 7 năm 2026
P. **TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 2 tháng 7 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Toán kinh tế - MH1104033
Mã lớp học phần: 25311MH110403301 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	**Trân**	18/08/2004	C25QT2		7,3	bảy, ba	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:**_____/_____.

Ngày 3 *tháng* 7 *năm* 2026

P. **TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 2 *tháng* 7 *năm* 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Toán kinh tế - MH1104033
Mã lớp học phần: 25311MH110403301 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	**Trân**	18/08/2004	C25QT2		8,8	tám, tám	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:**_____/_____.

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2026
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 2 *tháng* 7 *năm* 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San